TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NG H** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2020/HNGĐ-ST
Ngày 21-9-2020
V/v yêu cầu ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NG H, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn A Đam.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Huỳnh Minh Chiến.
Bà Bùi N Dung.
***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Ngô Thế Bắc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ng H.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ng H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2020/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2020 về yêu cầu ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2020/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Ng , sinh năm 1979; cư trú tại ấp M1, xã Đất M1, huyện Ng H, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Lâm Chí Mừng, sinh năm 1975; cư trú tại ấp M1, xã Đất M1, huyện Ng H, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa chị Trần Thị Ng trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lâm Chí Mkết hôn với nhau vào năm 1999, sau đó đi đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Đất M1, huyện Ng H cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 05/8/2002. Trong thời gian vợ chồng sống chung thường xảy ra mâu thuẫn do tính tình không phù hợp, anh Msống không chung thủy với chị và đã ly thân từ tháng 12 năm 2018 cho đến nay. Do đó, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh Lâm Chí Mừng.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Lâm Thị Y - sinh ngày 19/5/2000; Lâm Thị N – sinh ngày 14/5/2001 và Lâm Chí Ph – sinh ngày

02/5/2003, hiện nay Lâm Thị Y, Lâm Thị N đã trưởng thành và có cuộc sống riêng. Còn Lâm Chí Ph đang sống chung với chị. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng chị ly hôn thì chị Ng yêu cầu được nuôi Lâm Chí Ph và không yêu cầu anh Mcấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Lâm Chí M đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa nhưng anh Mđều vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị Ng khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Lâm Chí M có địa chỉ cư trú: Ấp M1, xã Đất M1, huyện Ng H, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ng H, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Anh Lâm Chí Mđã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng anh Mđều vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử vắng mặt anh Mtheo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Ng và anh Lâm Chí Mkết hôn với nhau vào năm 1999, sau đó đi đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Đất M1, huyện Ng H cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 05/8/2002 nên hôn nhân giữa chị Ng và anh M là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận. Chị Ng xác định trong thời gian vợ chồng sống chung thường xảy ra mâu thuẫn do tính tình không phù hợp, anh Msống không chung thủy với chị, gia đình hai bên có hàn gắn nhưng không thành và đã ly thân từ tháng 12 năm 2018 cho đến nay. Đối với anh Lâm Chí M, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Mbiết việc chị Ng yêu cầu ly hôn nhưng anh M không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị Ng , cho thấy anh M và chị Ng không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Ng và anh M đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Ng yêu cầu được ly hôn với anh M là có căn cứ nên chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Chị Trần Thị Ng và anh Lâm Chí M có 03 con chung là Lâm Thị Y - sinh ngày 19/5/2000; Lâm Thị N – sinh ngày 14/5/2001 và Lâm Chí Ph – sinh ngày 02/5/2003, hiện nay Lâm Chí Ph đang sống chung với chị Ng . Hiện nay Lâm Thị Y và Lâm Thị N đã trưởng thành nên không yêu cầu. Đối với Lâm Chí Ph sinh ngày 02/5/2003, đến ngày xét xử sơ thẩm chưa tròn 18 tuổi, tuy nhiên kể từ ngày chị Ng và anh M không sống chung thì cháu Ph ở chung với chị Ng và chị Ng chăm sóc, nuôi dưỡng, lo cho học tập đã ổn định về mặt tâm, sinh lý và phát triển bình thường và có nguyện vọng sống chung với chị Ng . Do đó, tiếp tục giao Lâm Chí Ph cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Anh Lâm Chí Mkhông trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở anh M thực hiện quyền này.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Trần Thị Ng không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Trần Thị Ng phải chịu 300.000 đồng. Đã qua chị Ng nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006059 ngày 18 tháng 02 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ng H, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 53, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Ng đối với anh Lâm Chí M.

Cho chị Trần Thị Ng được ly hôn với anh Lâm Chí M (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 54/2002 ngày 05/8/2002 của Ủy ban nhân dân xã Đất M1, huyện Ng H)

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Lâm Chí Ph - sinh ngày 02/5/2003 cho chị Trần Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Lâm Chí Mkhông trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Trần Thị Ng phải chịu 300.000 đồng. Đã qua chị Ng nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006059 ngày 18 tháng 02 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ng H, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án sơ thẩm chị Trần Thị Ng có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lâm Chí M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Ng H;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ng H;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Đất M1, huyện Ng H (Giấy chứng nhận kết hôn số 54/2002 ngày 05/8/2002);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn A Đam